

NHẬN THỨC CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỀ NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA SAU 30 NĂM ĐỔI MỚI

THE PERCEPTION OF VIETNAM COMMUNIST PARTY ABOUT THE RULE OF LAW
SOCIALIST STATE AFTER 30 YEARS OF RENEWAL

PHẠM VĂN ĐỨC^(*)

TÓM TẮT: Đại hội XII của Đảng khẳng định xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị ở nước ta. Trong bài viết này, tác giả đã tổng kết và đánh giá một cách tổng quát sự phát triển nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, làm rõ những thành tựu và hạn chế cơ bản của quá trình đó qua 30 năm đổi mới. Đồng thời, tác giả rút ra bốn bài học kinh nghiệm lớn, trong đó có việc xác định những vấn đề trọng tâm, trọng điểm cần được ưu tiên giải quyết. Đặc biệt, bài viết đã đưa ra một số vấn đề lớn cần được nhận thức và những kiến nghị nhằm nhận thức ngày càng đúng đắn, khoa học về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân ở nước ta hiện nay.

Từ khóa: Đảng Cộng sản Việt Nam, nhà nước pháp quyền, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

ABSTRACT: The 12th National Congress of the Communist Party of Vietnam reaffirmed to build and perfect the rule of law socialist State of the people, by the people and for the people as one of the central tasks of reforming the political system of our country. In this article, the author summarizes and evaluates the general development of the Communist Party's perception of the rule of law socialist State, clarifies the basic achievements and limitations of it in the period of 30 years of innovation. At the same time, the author draws the four major lessons, including identifying the key issues that need to be addressed. In particular, the article has raised a number of major issues that need to be aware and recommendations for a better understanding of the the rule of law socialist State of the people, by the people and for the people today.

Key words: Vietnam Communist Party, rule of law State, rule of law socialist State, build and perfect the rule of law socialist State.

^(*) GS.TS. Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam, Email: ducphilosophy@yahoo.com

1. KHÁI LƯỢC QUÁ TRÌNH NHẬN THỨC CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỀ NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN

Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã trải qua 72 năm xây dựng và phát triển theo mô hình nhà nước xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân. Tuy còn một số nhận thức khác nhau về thời điểm tổ chức và thực hiện quyền lực nhà nước theo phương thức nhà nước pháp quyền ở nước ta (Việt Nam xây dựng Nhà nước pháp quyền từ thời điểm ra đời của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa năm 1945 hay thời điểm tổ chức Hội nghị Đại biểu Toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII của Đảng Cộng sản Việt Nam là vấn đề chưa được nhận thức thống nhất). Nhưng quan niệm phổ biến cho rằng, đánh giá sự hình thành các quan điểm của Đảng ta về Nhà nước pháp quyền Việt Nam cần bắt đầu từ Hội nghị Đại biểu Toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII của Đảng Cộng sản Việt Nam (tháng 01/1994). Tại Hội nghị này, việc xây dựng Nhà nước Việt Nam theo hướng nhà nước pháp quyền chính thức được đặt ra.

Trước Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần thứ VII, trong các quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng nhà nước chưa cho thấy nhận thức đầy đủ về nhà nước pháp quyền. Đại hội VI và VII mới chỉ ghi nhận một vài nhân tố phản ánh tính pháp quyền của Nhà nước, như quản lý nhà nước bằng pháp luật [1, tr.120, 121], Nhà nước thống nhất ba quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp với sự phân công rành mạch ba quyền đó [2, tr.20]. Có thể nói, trong giai đoạn này, ở nước ta chỉ mới bắt đầu có một số nhận thức khoa học sơ khai

về nhà nước pháp quyền. Lúc đó, chưa có nhiều nhà lãnh đạo Đảng, Nhà nước và nhà nghiên cứu có nhận thức đầy đủ về nhà nước pháp quyền. Nhận thức về nhà nước pháp quyền mới chỉ đạt được ở những vấn đề cơ bản và nhiều vấn đề chưa được luận chứng đầy đủ. Đồng thời, nhận thức về nhà nước pháp quyền cũng chưa được xã hội hóa. Đến Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VII) ngày 23/01/1995 về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, một số thành tố của nhà nước pháp quyền đã được thể hiện rõ hơn, như vấn đề thực hiện dân chủ, vấn đề phân công và phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện quyền lực, quản lý xã hội bằng pháp luật. Năm quan điểm cơ bản được xác định trong Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VII) tiếp tục được khẳng định tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII. Bắt đầu từ đó cho đến trước khi chủ trương xây dựng Nhà nước pháp quyền được khẳng định trong Hiến pháp năm 2001 là thời gian Đảng, Nhà nước và các nhà khoa học tiếp tục nghiên cứu sâu hơn về nhà nước pháp quyền và đạt được những nhận thức cao hơn, đồng thời vận dụng từng bước vào thực tiễn xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng Cộng sản Việt Nam (tháng 4/2001) tiếp tục khẳng định nhiệm vụ “xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng” và chỉ rõ: “Nhà nước ta là công cụ chủ yếu để thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, là Nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì

dân”. Trên cơ sở đó, chủ trương xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân được thể chế hoá thành nguyên tắc có tính hiến định trong Điều 2 Hiến pháp sửa đổi, bổ sung năm 2001.

Chủ trương xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa đã được Đảng ta khẳng định lại ở Đại hội X: “Xây dựng cơ chế vận hành của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, bảo đảm nguyên tắc tất cả quyền lực nhà nước đều thuộc về nhân dân, quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp giữa các cơ quan trong việc thực hiện quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp. Hoàn thiện hệ thống pháp luật, tăng tính cụ thể, khả thi của các quy định trong văn bản pháp luật. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế kiểm tra, giám sát tính hợp hiến, hợp pháp trong các hoạt động và quyết định của các cơ quan công quyền” [3, tr.125-126].

Ngoài ra, Đảng Cộng sản Việt Nam còn khẳng định: “Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản” [3, tr.68] là một trong những đặc trưng của chủ nghĩa xã hội mà nhân dân ta đang xây dựng.

Đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa đã được nâng cao thêm một bước. Trong Báo cáo chính trị của Đảng đã nêu ra những yêu cầu và nhiệm vụ cơ bản, đó là tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, bảo đảm Nhà nước ta thực sự là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, do

Đảng lãnh đạo; thực hiện tốt chức năng quản lý kinh tế, quản lý xã hội; giải quyết đúng mối quan hệ giữa Nhà nước với các tổ chức khác trong hệ thống chính trị, với nhân dân, với thị trường; nâng cao năng lực quản lý và điều hành của Nhà nước theo pháp luật, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa và kỷ luật, kỷ cương; Nhà nước chăm lo, phục vụ nhân dân, bảo đảm quyền, lợi ích chính đáng của mọi người dân; nghiên cứu xây dựng, bổ sung các thể chế và cơ chế vận hành cụ thể để bảo đảm nguyên tắc tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân và nguyên tắc quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp; nâng cao vai trò và hiệu lực quản lý kinh tế của Nhà nước phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách để vận hành có hiệu quả nền kinh tế và thực hiện tốt các cam kết quốc tế, bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc,...

Tại Đại hội XII, Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục khẳng định: “***Xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa*** phải tiến hành đồng bộ cả lập pháp, hành pháp, tư pháp (...). Hoàn thiện thể chế, chức năng, nhiệm vụ, phương thức và cơ chế vận hành, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Đẩy mạnh việc hoàn thiện và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước. Xác định rõ cơ chế phân công, phối hợp thực thi quyền lực nhà nước, nhất là cơ chế kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực

hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp trên cơ sở quyền lực nhà nước là thống nhất; xác định rõ hơn quyền hạn và trách nhiệm của mỗi quyền” [4, tr.39-40].

2. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT NHẬN THỨC CỦA ĐẢNG TA VỀ NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN

2.1. Kết quả

Thực tiễn 30 năm đổi mới cho thấy, Đảng Cộng sản Việt Nam đã nhận thức ngày càng đúng đắn, đầy đủ và sâu sắc hơn những giá trị, vai trò to lớn của việc tổ chức nhà nước theo phương thức nhà nước pháp quyền và từng bước hiện thực hóa những giá trị và tư tưởng tiến bộ của nhà nước pháp quyền vào thực tiễn tổ chức và hoạt động của Nhà nước. Nhận thức về nhà nước pháp quyền và hình thành hệ quan điểm, tư tưởng tổng thể về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là quá trình tìm hiểu, tiếp nhận tư tưởng nhà nước pháp quyền trên thế giới một cách thận trọng theo hướng tiệm cận dần đến những giá trị tinh hoa chung của nhân loại và chuyển hóa, cải biến sáng tạo cho phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh của Việt Nam. Quá trình đổi mới và xây dựng Nhà nước pháp quyền ở nước ta trong thời gian qua cho thấy, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Vai trò đó thể hiện trước hết ở việc Đảng từng bước tìm tòi và dẫn dắt quá trình nhận thức cũng như quá trình thể chế hóa các quan điểm, tư tưởng về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trên cả phương diện chính trị lẫn phương diện pháp lý. Đồng thời, chính yêu cầu xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã thúc đẩy mạnh mẽ

quá trình Đảng đề ra nhiệm vụ và đạt được những bước tiến đáng kể trong việc tự đổi mới, tự chỉnh đốn, trong đó đổi mới, hoàn thiện nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam có tầm quan trọng to lớn.

Trên bình diện nhận thức chính trị, Đảng Cộng sản Việt Nam đã xây dựng được hệ thống quan điểm liên quan đến các yếu tố cốt lõi nhất của Nhà nước pháp quyền. Tuy chưa có quan niệm rõ ràng về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa nhưng trong quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa đã phản ánh những giá trị phổ biến của nhà nước pháp quyền trên thế giới và những yếu tố đặc thù của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa mà chúng ta đang xây dựng.

Trên thế giới không có một định nghĩa chung về nhà nước pháp quyền. Thực tế cho thấy, việc tổ chức và thực hiện quyền lực nhà nước theo mô hình nhà nước pháp quyền ở các nước khác nhau cũng khác nhau. Tuy nhiên, tư tưởng về nhà nước pháp quyền vẫn có những điểm chung và giá trị phổ biến. Đó là:

Thứ nhất, nhà nước pháp quyền dựa trên nền tảng của chủ nghĩa lập hiến. Chủ nghĩa lập hiến đồng nghĩa với việc coi nhân dân là nguồn gốc của quyền lực nhà nước, là chủ thể của quyền lực nhà nước. Nhà nước không chỉ là công cụ cai trị, quản lý mà còn là bộ máy phục vụ nhân dân.

Thứ hai, pháp luật có vị trí và hiệu lực tối thượng không chỉ đối với xã hội mà còn đối với cả nhà nước. Pháp luật là cơ sở tổ chức và thực hiện quyền lực nhà nước, ràng

buộc và giới hạn hành động của nhà nước. Cùng với đó, quyền lực nhà nước bị giám sát và kiểm soát.

Thứ ba, bảo đảm nguyên tắc phân quyền và yêu cầu về sự độc lập của tư pháp.

Thứ tư, pháp luật phải được áp dụng công bằng, nhất quán; phải bảo đảm tính công khai, sự minh bạch, dễ tiếp cận và áp dụng kịp thời.

Thứ năm, nhà nước tôn trọng và bảo vệ quyền công dân và quyền con người.

Như vậy, đối chiếu với những giá trị phổ biến nói trên của nhà nước pháp quyền, có thể thấy, quan điểm của Đảng ta về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa đã phản ánh hầu hết các giá trị phổ biến đó của nhà nước pháp quyền. Điều này thể hiện khá rõ qua các luận điểm:

Xây dựng Nhà nước pháp quyền là một tất yếu khách quan, là yêu cầu, nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn hiện nay ở nước ta;

Nhà nước pháp quyền Việt Nam vừa mang tính phổ biến, vừa mang tính đặc thù;

Nhà nước ta mang bản chất của dân, do dân, vì dân. Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân. Nhà nước bảo đảm chủ quyền của nhân dân. Nhà nước chịu trách nhiệm trước nhân dân về mọi hoạt động của mình;

Đảm bảo tính độc lập của hoạt động xét xử. Phân cấp quản lý nhà nước giữa chính quyền trung ương và chính quyền địa phương;

Vai trò, vị trí quan trọng của pháp luật trong quản lý nhà nước; bảo đảm tính tối cao của Hiến pháp và các đạo luật trong hệ thống pháp luật;

Nhà nước chăm lo, phục vụ nhân dân; đảm bảo quyền con người, quyền công dân, nâng cao trách nhiệm pháp lý giữa Nhà nước và công dân; mở rộng dân chủ đồng thời với tăng cường kỷ cương, kỷ luật. Tư tưởng này đã được quán triệt và thể chế hóa đầy đủ trong Hiến pháp được ban hành năm 2013;

Thực hiện đường lối đối ngoại hòa bình, độc lập, tự chủ, hữu nghị, hợp tác, bình đẳng giữa các nước; tôn trọng và thực hiện các cam kết quốc tế.

Cùng với những yếu tố mang tính phổ biến nói trên, trong quan điểm của Đảng ta về Nhà nước pháp quyền cũng cho thấy những điểm đặc thù của Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Cụ thể là:

Quyền lực nhà nước thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp;

Đảng Cộng sản Việt Nam có vai trò đặc biệt quan trọng trong hệ thống chính trị; sự lãnh đạo của Đảng là đặc điểm và là nhân tố quyết định thành công của việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân ở nước ta.

Những luận điểm nói trên về nhà nước pháp quyền đã được xây dựng trên những luận cứ khoa học, đó là:

Nhận thức về nhà nước pháp quyền đã phản ánh được tính quy luật của việc xây dựng nhà nước pháp quyền;

Nhận thức về nhà nước pháp quyền đã được kiểm nghiệm trong thực tiễn tổ chức và hoạt động của nhà nước pháp quyền;

Nhận thức về nhà nước pháp quyền được sử dụng làm cơ sở khoa học cho việc xác nhận tình trạng nhận thức và thực tiễn liên quan đến nhà nước pháp quyền.

2.2. Hạn chế trong nhận thức về nhà nước pháp quyền và nguyên nhân của hạn chế

2.2.1. Hạn chế

Cho đến nay, chúng ta vẫn chưa có được một chủ thuyết đầy đủ về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trong đó nhà nước pháp quyền được nhìn nhận như một môi trường của hệ thống chính trị và phương thức tổ chức, thực hiện quyền lực nhà nước, bao gồm một hệ thống các yêu cầu, nguyên tắc và phương pháp tổ chức, vận hành một xã hội dân chủ. Đôi khi nhà nước pháp quyền được xem là học thuyết về nhà nước, về bộ máy nhà nước, thậm chí là hình thức nhà nước. Do chưa có tri thức đầy đủ về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam nên nhiều vấn đề lý luận về mối quan hệ giữa chính trị với kinh tế và xã hội, cụ thể hơn là mối quan hệ giữa Nhà nước pháp quyền với kinh tế thị trường, với dân chủ xã hội chủ nghĩa, với xã hội công dân chưa được làm rõ. Chính vì vậy, trong khi nhiều nước trên thế giới đặt sự tồn tại và phát triển của nhà nước pháp quyền trong mối quan hệ với kinh tế thị trường và xã hội dân sự thì ở nước ta nhận thức về mối quan hệ này còn khá dè dặt. Ngoài ra, vấn đề xử lý như thế nào mối quan hệ giữa những giá trị phổ biến và yếu tố đặc thù của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta cũng chưa có lời giải đáp thỏa đáng. Một trong những yếu tố chưa được làm rõ là tính “xã hội chủ nghĩa” của Nhà nước pháp quyền và “tính định

hướng xã hội chủ nghĩa” của nền kinh tế thị trường ở nước ta. Quyền lực nhà nước thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp là nguyên tắc quan trọng trong thiết kế mô hình tổ chức Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Tuy nhiên, trong nguyên tắc này vẫn có nhiều vấn đề đặt ra cần phải tiếp tục làm rõ. Chẳng hạn, tính thống nhất của quyền lực nhà nước yêu cầu việc tổ chức quyền lực phải bảo đảm quyền lực thuộc về nhân dân, nhưng hiểu tính thống nhất của quyền lực như thế nào là câu hỏi chưa có nhận thức thống nhất. Sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong thực hiện các quyền lập pháp, quyền hành pháp và quyền tư pháp về phương diện lý luận và thực tiễn cần nhận thức như thế nào để quyền lực không bị phá vỡ, nhưng các cơ quan nhà nước trong thực hiện chức năng lập pháp, hành pháp và tư pháp vẫn có sự độc lập nhất định, có địa hạt và không gian hành động riêng, không bị cản trở bởi cơ quan khác, đồng thời cũng giám sát và kiểm soát được hoạt động của các cơ quan nhà nước khác trong những trường hợp vi phạm hoặc có nguy cơ lạm dụng quyền lực. Cơ chế bảo vệ hiến pháp cần thiết kể như thế nào để đảm bảo được tính hợp pháp và sự tuân thủ pháp luật trong hoạt động của các cơ quan nhà nước và viên chức nhà nước thuộc tất cả các nhánh quyền lực là vấn đề cũng cần tiếp tục nghiên cứu. Ở đây, cơ quan tư pháp có vai trò như thế nào trong kiểm soát hoạt động của cơ quan lập pháp và cơ quan hành pháp chưa được làm rõ. Đồng thời, trong thực hiện quyền lực, phân

công thực hiện quyền lực theo chiều dọc (phân cấp) được nhận thức rõ hơn phân công thực hiện quyền lực theo chiều ngang; chính vì vậy, làm thế nào để tạo ra sự cân bằng, hợp tác và hài hòa trong phân định thẩm quyền, nhiệm vụ, quyền hạn giữa các cơ quan nhà nước trong thực hiện chức năng lập pháp, hành pháp và tư pháp là nhiệm vụ chưa được giải quyết. Thực tế đang đặt ra nhiều vấn đề cần được giải mã về mặt lý luận, như quyền lực cần được sử dụng trong những trường hợp nào, như thế nào, bằng cách nào thì chính đáng và hợp lý? Ngoài ra, cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ” cũng cần được làm rõ để trong điều kiện hệ thống chính trị có một đảng cầm quyền thì nhân dân thực sự là người chủ của quyền lực, Nhà nước thực sự là Nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, đại diện cho nhân dân quản lý xã hội mà vẫn đảm bảo được sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2.2.2. Nguyên nhân

Những hạn chế trên đây trong việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là do nhiều nguyên nhân khác nhau; trong đó có thể nêu một số nguyên nhân cơ bản sau:

Thứ nhất, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa là hiện tượng hoàn toàn mới, trong lịch sử phát triển của các nhà nước chưa có lý thuyết và chưa từng tồn tại trên thực tế. Do đó, trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền, chúng ta vừa làm vừa phải tìm tòi, sáng tạo và chưa thể tạo ra ngay chủ thuyết riêng của chúng ta về nhà nước pháp quyền.

Thứ hai, quan điểm khoa học của chủ nghĩa Mác đã khẳng định rằng, ý thức xã hội bị chi phối bởi tồn tại xã hội và cơ sở hạ tầng đóng vai trò quyết định đối với kiến trúc thượng tầng. Vì vậy, trong giai đoạn quá độ sự lạc hậu trong nhận thức về nhà nước pháp quyền so với sự phát triển của đời sống xã hội là điều không thể tránh khỏi.

Thứ ba, giữa nhận thức về nhà nước pháp quyền và vận dụng nhận thức đó để đưa vào chính sách thường tồn tại khoảng cách nhất định và mức độ giải quyết tình hình đó phụ thuộc vào sự quyết tâm và bản lĩnh chính trị của nhà cầm quyền.

Thứ tư, do nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa là một hình thái nhà nước pháp quyền mới và chưa từng có trong lịch sử, nên sự thận trọng khi ứng dụng mô hình nhà nước pháp quyền trong giai đoạn quá độ là điều cần thiết nhằm tránh mắc phải những sai lầm đáng tiếc.

3. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Một là, mô hình nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa cần xây dựng theo hướng “động” và “mở”, bởi xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta là kết quả của cả một quá trình nhận thức và hành động một cách tự giác. Trong quá trình tiếp tục hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, chúng ta phải thường xuyên tổng kết thực tiễn, rút ra những bài học cả về thành công lẫn thất bại, kịp thời bổ sung và điều chỉnh trước yêu cầu và đòi hỏi của thực tiễn xây dựng và phát triển Nhà nước pháp quyền ở nước ta; đồng thời nghiên cứu nhằm chọn lọc, tiếp thu những giá trị tư tưởng tiến bộ, những tư duy và kinh nghiệm, cách làm tốt

nhất của các nước về xây dựng nhà nước pháp quyền.

Hai là, xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và nhân dân. Trong quá trình đó, Đảng Cộng sản Việt Nam là người khởi xướng, định hướng và lãnh đạo. Nhà nước là chủ thể trong việc thể chế hóa đường lối, tư tưởng của Đảng về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và tổ chức thực hiện, hiện thực hóa đường lối, quan điểm đó. Có thể khẳng định rằng, mục đích cuối cùng và cao nhất của quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta là xây dựng Nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân. Do đó, quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam nhanh hay chậm, dài hay ngắn, thành công hay không thành công,... phụ thuộc vào chính sự ủng hộ và tham gia tích cực của nhân dân cũng như sự đồng thuận của xã hội. Mục tiêu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Sức mạnh của Đảng và Nhà nước chính là ở sự gắn bó mật thiết với nhân dân. Do đó, thực chất của việc đổi mới hệ thống chính trị nói chung và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa nói riêng là *thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa*.

Ba là, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định sự thắng lợi của quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Công cuộc đổi mới toàn diện ở nước ta, trong đó có đổi mới chính trị và xây

dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo đã đạt được những kết quả quan trọng. Quá trình tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong thời gian tới càng đòi hỏi phải nâng cao và phát huy hơn nữa vai trò lãnh đạo của Đảng. Để thực hiện được yêu cầu này, Đảng phải được xây dựng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu. Đồng thời, cần tiếp tục “nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ trí tuệ của toàn Đảng và của mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết của cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp; không dao động trong bất cứ tình huống nào. Kiên định đường lối đổi mới, chống giáo điều, bảo thủ, trì trệ hoặc chủ quan, nóng vội, đổi mới vô nguyên tắc” [5, tr.255], nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn. Đảng và Nhà nước xây dựng các thiết chế mở rộng và phát huy dân chủ, bảo đảm các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước đều có sự tham gia xây dựng của nhân dân, phản ánh ý chí, lợi ích chính đáng của nhân dân, của quốc gia, dân tộc. Đồng thời, hoàn thiện cơ chế để nhân dân đóng góp ý kiến, phản biện xã hội và giám sát công việc của Đảng và Nhà nước, nhất là về các chính sách kinh tế, xã hội, về quy hoạch kế hoạch, chương trình và dự án phát triển quan trọng.

Bốn là, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam cần xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm. Cụ thể, theo chúng tôi, tập trung vào 5 điểm chính sau:

Xây dựng nền pháp lý bao trùm mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, đủ mạnh và có hiệu lực, hiệu quả. Tiếp tục hoàn thiện pháp chế xã hội chủ nghĩa, tập trung xây dựng hệ thống pháp luật đồng bộ, hiện đại và có tính khả thi, đồng thời bảo đảm tính công khai, minh bạch, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và thông lệ quốc tế. Tăng cường quản lý xã hội bằng pháp luật, đề cao tinh thần “thượng tôn pháp luật”. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền và giáo dục pháp luật để nhân dân hiểu rõ, hiểu đúng pháp luật và tự giác chấp hành. Tổ chức thực hiện và chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật; tất cả mọi người đều bình đẳng trước pháp luật. Tăng cường đấu tranh chống lại các biểu hiện coi thường pháp luật, kỷ cương, phép nước; xử lý và nghiêm trị mọi hành vi vi phạm pháp luật bất kể người vi phạm là ai, giữ cương vị gì;

Thực hiện dân chủ gắn với tăng cường kỷ cương, pháp luật; kết hợp hài hòa quyền với trách nhiệm và nghĩa vụ; dân chủ được thể chế hóa và bảo đảm bằng pháp luật, được thực hiện trong khuôn khổ pháp luật. Dân chủ không chỉ là phương thức để huy động trí tuệ của toàn dân tham gia vào các công việc quản lý nhà nước, mà còn là biện pháp để tăng cường kiểm tra, giám sát các hoạt động của Nhà nước; đồng thời là một hình thức quan trọng để đấu tranh phòng ngừa tệ tham nhũng, quan liêu và các hiện tượng tiêu cực khác trong bộ máy nhà nước. Nói cách khác, dân chủ là phương thức đặc biệt quan trọng để xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Sớm xây dựng được cơ chế thực hiện dân chủ, phát huy quyền làm chủ của

nhân dân đối với quyền lực nhà nước một cách rõ ràng, minh bạch và hiệu quả;

Đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính minh bạch, dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, quản lý nhà nước có hiệu quả; chủ động và tích cực xây dựng chính phủ kiến tạo phát triển, hành động và liêm chính, phục vụ nhân dân. Quy định rõ trách nhiệm và cơ chế giải trình của các cơ quan nhà nước;

Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong sạch, liêm khiết, thực sự là “công bộc” của nhân dân, thấm nhuần đạo đức công vụ. Đề cao trách nhiệm liên đới của người đứng đầu tổ chức, cơ quan, đơn vị về phương diện quản lý nhà nước;

Đổi mới công tác cán bộ. Coi trọng việc xây dựng và thực hiện chính sách cán bộ theo hướng khuyến khích cán bộ, công chức nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức công vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ; chú trọng các tiêu chuẩn về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, năng lực, hiệu quả thực thi nhiệm vụ để đánh giá, quy hoạch, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ. Xây dựng cơ chế, chính sách đãi ngộ và trọng dụng nhân tài.

4. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LỚN ĐẶT RA TRONG NHẬN THỨC VỀ NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Thứ nhất, yêu cầu về nâng cao vai trò của Nhà nước trong quá trình phát triển: Nhà nước pháp quyền là một thể chế để thực hành xã hội dân chủ, đồng thời là hình thức chính trị - pháp lý hợp lý để quản lý một xã hội dân chủ, văn minh và phát triển. Mọi sự đổi mới và phát triển đất nước đều không thể thoát ly khỏi vai trò của Nhà nước. Để đảm bảo đổi mới thành công cần

phải có một Nhà nước mạnh, được tổ chức hợp lý, có khả năng thực hành dân chủ, huy động và quản lý mọi nguồn lực thực hiện đổi mới và phát triển. Hiện nay, nước ta đang đứng trước những thách thức rất lớn của nhiệm vụ phát triển kinh tế và xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh công nghiệp hoá và hiện đại hóa để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp, giải quyết việc làm và các vấn đề môi trường, xã hội của sự phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội và công bằng xã hội.

Thứ hai, nhu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới: Tổ chức và thực thi quyền lực nhà nước trong điều kiện nhà nước pháp quyền không hoàn toàn được quyết định bởi ý muốn chủ quan của nhà nước, mà chịu sự tác động, chi phối của chính các điều kiện chính trị, kinh tế, xã hội trong nước và quốc tế. Khi các điều kiện, nhân tố này thay đổi thì quyền lực nhà nước cũng phải được điều chỉnh cho phù hợp, thích ứng với đòi hỏi của cuộc sống.

Thứ ba, yêu cầu phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đảng và Nhà nước cần làm rõ hơn các quan điểm và nhận thức về chế độ sở hữu, trong đó sở hữu nhà nước đóng vai trò nền tảng, đảm bảo vai trò chủ đạo của thành phần kinh tế nhà nước và sự bình đẳng của các thành phần kinh tế và các doanh nghiệp,...

Thứ tư, nhu cầu kế thừa và phát huy bản chất tốt đẹp của Nhà nước xã hội chủ nghĩa, duy trì và mở rộng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền con người, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

Thứ năm, yêu cầu của chế độ pháp trị, tính tối thượng của Hiến pháp và vai trò

của pháp luật trong quản lý xã hội, cũng như trong đấu tranh phòng chống tham nhũng và sự lạm dụng quyền lực.

Thứ sáu, yêu cầu của hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế quốc tế, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế và khả năng hợp tác, cạnh tranh của nhà nước.

5. KIẾN NGHỊ NHẬN THỨC VỀ NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Nhận thức về vai trò và ý nghĩa của việc tiếp tục hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa: Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa có vị trí trung tâm và vai trò đặc biệt quan trọng trong hệ thống chính trị, cũng như trong kiến tạo nền dân chủ và đảm bảo quyền con người; vì vậy, việc xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân là nhiệm vụ rất quan trọng trong sự nghiệp đổi mới hiện nay ở nước ta.

Xử lý đúng đắn mối quan hệ giữa tính phổ quát và tính đặc thù trong xây dựng mô hình Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trên cơ sở tôn trọng tính phổ quát. Tính đặc thù của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa phải bảo đảm không loại trừ những giá trị phổ biến đã được tất cả các nhà nước pháp quyền thừa nhận, hoặc không được làm biến dạng tính phổ quát của nhà nước pháp quyền.

Tiếp tục nghiên cứu, làm rõ đặc tính “xã hội chủ nghĩa” của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; làm rõ mối quan hệ qua lại giữa Nhà nước pháp quyền với thị trường và doanh nghiệp, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa với kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa,

Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa với dân chủ xã hội chủ nghĩa, cũng như mối quan hệ giữa Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa với các thiết chế khác trong hệ thống chính trị, đặc biệt là quan hệ giữa Nhà nước với Đảng cầm quyền và với Nhân dân.

Tiếp tục nghiên cứu và thể hiện rõ nội dung nguyên tắc tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, nhân dân là người chủ thực sự của quyền lực. Xác định ranh giới giữa quyền lực “công” - quyền lực nhà nước, với quyền lực “tư” - quyền lực của thị trường và quyền lực của xã hội dân sự.

Làm rõ cơ chế phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong thực hiện các quyền lập pháp, quyền hành pháp và quyền tư pháp; xác định đúng vị trí, vai trò của quyền tư pháp trong hệ thống quyền lực nhà nước.

Nghiên cứu nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật, đảm bảo hiệu lực trên thực tế của pháp luật, bởi đây là hạn chế và cũng là nhiệm vụ rất khó khăn trong việc hiện thực hóa tư tưởng nhà nước pháp quyền ở nước ta.

Nghiên cứu lý thuyết và thực tiễn vận hành của các mô hình nhà nước pháp quyền trên thế giới để nắm bắt được sự vận động mang tính quy luật, tìm hiểu và tiếp thu những giá trị tư tưởng tiên bộ của nhà nước pháp quyền, nhưng phải phù hợp với điều kiện thực tế của Việt Nam.

Tóm lại, tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, như Đảng Cộng sản Việt Nam đã khẳng định tại Đại hội lần thứ XII, là một trong những *nhiệm vụ trọng tâm* của đổi mới hệ thống chính trị. Tích cực phát huy những kết quả đã đạt được trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa qua 30 năm đổi mới và khắc phục những yếu kém còn tồn đọng, dưới sự lãnh đạo của Đảng kết hợp với sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và quyết tâm thực hiện của toàn bộ hệ thống chính trị, chắc chắn chúng ta sẽ xây dựng thành công Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (1987), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb. Sự thật, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Nxb. Sự thật, Hà Nội.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

Ngày nhận bài: 28/11/2017. Ngày biên tập xong: 30/11/2017. Duyệt đăng: 02/01/2018